

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HSST
Ngày 20-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Long

Các hội thẩm nhân dân: - Ông: Phan Tuấn Anh

- Ông: Lò Xuân Khánh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Xuân Trường; bà Phạm Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thị S**; sinh năm 1969 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Nậm Dê, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; học vấn: 7/10; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Đặng Xuân Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1 (đã chết); gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; có chồng là Đỗ Văn B (sinh năm 1968) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu (Bản án số 22/2010/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, hiện đã được xóa án tích. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu. (có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Bà Nguyễn Thị Nga

Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

*** Người làm chứng**

1. Anh Vũ Xuân M, sinh năm 1982 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Bản Tân Hợp, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Vàng Văn T, sinh năm 1981 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Bản 46, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 01/02/2024 Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Lai Châu, phối hợp với Công an huyện Tam Đường, làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm Dê, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng tụ tập tại nhà Đặng Thị S (sinh năm 1969; trú tại bản Nậm Dê, xã Sơn Bình) có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác triển khai lực lượng, xác minh nguồn tin, phát hiện tại khu vực bếp nhà S đối tượng Vũ Xuân M (sinh năm 1982, trú tại Tân Hợp, xã Sơn Bình) đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích; M khai ma túy vừa sử dụng là do mua của S với giá 100.000 đồng. Cùng thời điểm S móc trong túi quần bên trái đang mặc một gói giấy màu trắng có dòng kẻ và chữ viết màu xanh thả xuống nền hè, bị phát hiện S tự giác nhặt gói giấy giao nộp (kiểm tra bên trong không có gì) và lấy trong túi quần bên trái đang mặc giao nộp số tiền 100.000 đồng (01 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng), khai nhận là tiền bán heroine cho M. Khi được cơ quan điều tra giải thích, S tự giác lấy trong két sắt trong buồng ngủ của S giao nộp: 01 lọ nhựa hình trụ, màu xanh, bên trong chứa nhiều cục chất bột khô vón cục, to nhỏ khác nhau, S khai là heroine; 01 gói nilon màu xanh, bên trong là 02 gói nilon màu đỏ, chứa bên trong là chất nhựa dẻo, màu nâu, có mùi hắc, S khai là thuốc phiện. Tổ công tác lập biên bản đưa S, Mạnh cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo S khai: Cách ngày bị bắt khoảng một tuần, vào khoảng 16 giờ, S đang đi bộ từ bản Chu Va 12 về nhà thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, cao khoảng 1,6m (khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ) hỏi có mua heroine và thuốc phiện không, do đang có tiền vừa bán lợn và muốn mua ma túy về bán kiếm lời, S nhất trí mua và lấy 5.000.000 đồng (10 tờ mệnh giá 500.000 đồng) đưa cho người đó, người đàn ông lấy trong người 02 gói ma túy (01 gói heroine gói ngoài bằng nilon màu xanh và 01 gói thuốc phiện gói ngoài bằng nilon màu đỏ) đưa cho S. Khi mua bán xong người đàn ông đi về hướng Sa Pa, S đi về nhà lấy chiếc lọ nhựa cho toàn bộ số heroine vào lọ; số thuốc phiện chia thành 02 gói, đều gói ngoài bằng nilon màu đỏ và nhét mảnh nilon màu xanh gói chung hai gói thuốc phiện lại; sau đó S cất giấu toàn bộ số ma túy vào két sắt trong buồng ngủ với mục đích ai hỏi thì bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ ngày 01/02/2024 S đang ở nhà thì có anh M đến hỏi mua heroine, M đưa 100.000 đồng, S cầm tiền cho vào túi quần bên trái rồi đi vào buồng cầu một ít heroine trong hộp nhựa để trong két sắt, gói lại bằng mảnh nilon màu xanh rồi mang ra đưa cho M, khi đó có anh T (sinh năm 1981, trú tại bản 46, xã Sơn Bình) đang ngồi chơi ngoài sân nhưng không biết T có biết không; sau đó S đi lên nhà, M sử dụng heroine trong bếp và bị cơ quan điều tra phát hiện, S đã tự giác giao nộp số tiền bán ma túy cho M cùng toàn bộ số ma túy đang cất giữ.

Tại cơ quan điều tra Vũ Xuân M khai: Khoảng 19 giờ ngày 01/02/2024 do lên con nghiện, M mang theo 100.000 đồng đến nhà S hỏi mua heroine. Đến nhà S thấy có 03 – 04 người, trong đó M biết người đàn ông dân tộc Mông, tên là T ở bản 46, xã Sơn Bình. M đi vào bếp thì S trên nhà đi xuống, M hỏi S để cho em 100.000 đồng hàng trắng (tức heroine), S nhất trí, cầm 100.000 đồng M đưa và đi vào buồng ngủ, một lúc sau quay xuống đưa cho M 01 gói heroine màu xanh, lúc đó T cũng ở bếp nhưng không biết có nhìn thấy không. Nhận ma túy M hỏi S cho chơi (sử dụng ma túy) ở bếp nhà S, S không nói gì chỉ gạt đầu, M hiểu là S nhất trí, M bỏ heroine vừa mua được và xi lanh nhựa mang theo để chích, khi đang sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Ngày 15/02/2024 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức “Cảnh cáo” đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của M.

Tại cơ quan điều tra Vàng Văn T khai: Ngày 01/02/2024 T đi cày ruộng trồng dong, khoảng 19 giờ lên con nghiện, T đến nhà bà S để hỏi mua ma túy, tại nhà bà S thành gặp M (có quen biết do cùng đi uống methadone) và hai người khác không biết tên. Tại khu vực bếp nhà bà S, T chứng kiến việc mua bán ma túy của M và S cũng như việc M hỏi S để được sử dụng ma túy tại bếp nhà S đúng như lời khai của M.

Ngày 02/02/2024 Cơ quan điều tra cân tịnh trọng lượng, lấy mẫu giám định: Số chất bột khô màu trắng có khối lượng 30,74gam, trích 1,64gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu Mẫu 1; 01 gói nilon màu đỏ, chứa chất dẻo màu nâu (quy ước gói 1) có khối lượng 24,99gam, trích 8,66gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu Mẫu 2; 01 gói nilon màu đỏ, chứa chất dẻo màu nâu (quy ước gói 2) có khối lượng 3,52gam, trích toàn bộ 3,52gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu Mẫu 3. Số còn lại được niêm phong theo quy định.

Kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 03/02/2024 (BL42): 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu: RZ18487977 gửi giám định là tiền thật.

Kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 02/02/2024 (BL45):

+ Số chất bột, màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là: **30,74g** (ba mươi phẩy bảy mươi bốn gam).

+ Số chất dẻo màu nâu đen, có mùi hắc gửi giám định có tổng khối lượng là **28,51g** (hai mươi tám phẩy năm mươi một gam)

Kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 04/02/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lai Châu (BL48) đã kết luận:

+ Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu Mẫu 1) gửi giám định là ma túy; loại: Heroine, có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

+ 02 (hai) mẫu chất dẻo màu nâu đen, mùi hắc (ký hiệu Mẫu 2, Mẫu 3) gửi giám định là ma túy; loại: Thuốc phiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định nêu trên.

Trong quá trình điều tra bị cáo tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra, cung cấp thông tin để cơ quan điều tra phá hai vụ án lớn về ma túy (Quyết định khởi tố số 12/QĐ-CSĐT ngày 23/02/2024 và Quyết định khởi tố số 22/QĐ-CSĐT ngày 31/3/2024), cơ quan điều tra có văn bản số 197/CV-PC04 ngày 11/6/2024 đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSLC-P1 ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Lai Châu (BL140-143) đã truy tố Đặng Thị S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Kết luận điều tra, Cáo trạng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54/BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 11 đến 12 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 256; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 02 đến 03 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu từ 13 đến 15 năm tù cho cả hai tội. Miễn hình phạt bổ sung. Tịch thu sung công quỹ 100.000VNĐ bị cáo giao nộp; tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ khác. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 256 điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Khoản 1 Điều 54/BLHS cho bị cáo được hưởng mức dưới khung hình phạt tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; khoản 3 Điều 54/BLHS giảm nhẹ hình phạt tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; của Cơ quan điều tra; của Kiểm sát viên; của Viện kiểm sát nhân dân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy

các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Khoảng 19 giờ ngày 01/02/2024 tại nhà mình bản Nậm Dê, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, Đặng Thị S đã bán trái phép 01 gói heroine với giá 100.000VNĐ cho M, đồng thời nhất trí cho M sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại bếp nhà mình, khi M đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra S còn tàng trữ trái phép 30,74gam heroine và 28,51gam thuốc phiện với mục đích bán kiếm lời.

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018. Heroine thu giữ của S là 30,74% và thuốc phiện là 0,5702% vì vậy Đặng Thị S phải chịu trách nhiệm đối với tổng số ma túy là $30,74\% + 0,5702\% = 31,3102\%$ (dưới 100%), thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251/BLHS.

[3] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; trong quá trình điều tra bị cáo tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, cung cấp thông tin khám phá vụ án; có anh trai là Đặng Quang M1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì. Vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đặc biệt nghiêm trọng, nhưng vì vụ lợi, bất chính, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

[4] Về hình phạt: Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hành vi bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với khối lượng ma túy lớn, nếu không được phát hiện kịp thời sẽ gây ra hậu quả không nhỏ cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, cung cấp thông tin khám phá vụ án, cơ quan điều tra có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, do đó HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54/BLHS xem xét cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, làm gương và ngăn ngừa người khác phạm tội.

Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 251; khoản 3 Điều 256/BLHS, tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng, bị xử phạt ở khung có mức hình phạt cao, việc áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền là không khả thi nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Là chất cấm, vật hết giá trị sử cần dụng tịch thu tiêu hủy; tiền thu lời bất chính tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác có liên quan:

Đối với Vũ Xuân M, cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức “Cảnh cáo” đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Đối với Vàng Văn T là người cùng thời điểm với M đến mua ma túy nhưng T không có hành vi giao dịch nên không phạm tội. Đối với người bán ma túy cho S, do S không biết tên tuổi và địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận. Chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa.

[8] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đặng Thị S** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[1] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54/BLHS.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị S** mức án **11 (mười một)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 256; Điều 38; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị S** mức án **02 (hai)** năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55/BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Đặng Thị S** phải chấp hành **13 (mười ba)** năm tù cho cả hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47/BLHS. Điều 106, Điều 331, Điều 333/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 16,3gam thuốc phiện; 24,1gam heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 bơm kim tiêm, đã được niêm phong; 01 chiếc cân tiểu ly đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 100.000VNĐ thu lời bất chính của **Đặng Thị Si**, đã được niêm phong.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Tình trạng vật chứng như biên bản giao giữa Công an tỉnh và Cục THA dân sự tỉnh Lai Châu hồi 16 giờ 05 phút ngày 15/5/2024.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long